

STT	Họ	Tên	Nhóm	S2	S4	S6	S7	ĐQT
23D1MAR50301703			a	27-Mar	05-Apr	19-Apr	26-Apr	
			b	30%	20%	30%	20%	50%
1	Vũ Huệ	Anh	11	8,0	8,0	8,0	8,0	8,0
2	Lê Thị Minh	Châu	7	8,0	8,5	10,0	8,0	8,5
3	Mai Ngọc	Châu	12	8,0	9,0	9,0	8,0	8,5
4	Nguyễn Hoàng Quý	Châu	1	8,0	9,0	9,0	9,0	8,5
5	Trương Thị Hải	Duyên	10	8,0	9,0	9,0	8,5	8,5
6	Phan Thị Hương	Giang	3	8,0	9,0	9,0	9,0	8,5
7	Mai Thị Ngọc	Hà	4	7,2	7,2	7,2	8,5	7,5
8	Nguyễn Lương Nhật	Hà	6	8,0	9,0	7,0	9,0	8,0
9	Trần Khánh	Hạ	3	8,0	9,0	9,0	9,0	8,5
10	Nguyễn Bảo	Hân	9	8,0	8,5	9,0	8,0	8,5
11	Nguyễn Gia	Hân	5	8,0	9,0	9,0	0,0	7,0
12	Nguyễn Trung	Hiếu	1	8,0	9,0	9,0	9,0	8,5
13	Phan Văn	Hiếu	1	8,0	9,0	9,0	9,0	8,5
14	Dương Thị Thúy	Hồng	11	8,0	8,0	8,0	8,0	8,0
15	Nguyễn Hoàng	Huy	12	8,0	9,0	9,0	8,0	8,5
16	Hoàng Thị Thanh	Huyền	6	8,0	9,0	7,0	9,0	8,0
17	Võ Thị Thanh	Huyền	8	7,0	8,0	9,0	9,0	8,0
18	Trương Thị Su	Hy	11	8,0	8,0	8,0	8,0	8,0
19	Hồ Nguyễn Đăng	Khoa	1	8,0	9,0	9,0	9,0	8,5
20	Hoàng Phương	Lam	2	8,0	9,0	9,0	9,0	8,5
21	Huỳnh Nhật	Lam	4	8,0	9,0	9,0	8,5	8,5
22	Phan Nguyễn Minh	Lâm	1	8,0	9,0	9,0	9,0	8,5
23	Nguyễn Thị Kim	Lan	4	8,0	9,0	9,0	8,5	8,5
24	Nguyễn Quỳnh Huyền	Linh	2	8,0	9,0	9,0	9,0	8,5
25	Phạm Thị Thùy	Linh	5	8,0	9,0	9,0	0,0	7,0
26	Trình Yến	Linh	3	7,0	9,0	9,0	9,0	8,5
27	Vũ Trường Bảo	Ly	2	8,0	9,0	9,0	9,0	8,5
28	Nguyễn Hồ Thúy	Mai	4	8,0	9,0	9,0	8,5	8,5
29	Trương Nguyễn Quang	Minh	8	8,0	8,0	9,0	9,0	8,5
30	Lê Thị Trà	My	10	8,0	9,0	9,0	8,5	8,5
31	Trà Thảo	My	10	8,0	9,0	9,0	8,5	8,5
32	Võ Thị Quỳnh	Ngân	7	8,0	8,5	10,0	8,0	8,5
33	Nguyễn Hồng	Ngọc	4	7,2	9,0	8,1	8,5	8,0
34	Võ Hồng Bảo	Ngọc	12	8,0	9,0	9,0	8,0	8,5
35	Lưu Thị Ánh	Nguyệt	2	8,0	9,0	9,0	9,0	8,5
36	Đỗ Đăng Yến	Nhi	2	8,0	9,0	9,0	9,0	8,5
37	Lưu Thị Hồng	Nhung	6	8,0	9,0	7,0	9,0	8,0
38	Võ Thị Mỹ	Nhung	10	8,0	9,0	9,0	8,5	8,5
39	Đỗ Thị Thu	Phương	6	8,0	9,0	7,0	9,0	8,0
40	Nguyễn Thu	Phương	9	8,0	8,5	9,0	8,0	8,5
41	Nguyễn Thị	Phượng	12	7,0	9,0	9,0	8,0	8,0
42	Nguyễn Thị Thanh	Phượng	7	8,0	8,5	10,0	8,0	8,5
43	Võ Thị Thu	Quyên	9	7,0	8,5	9,0	8,0	8,0
44	Đoàn Trúc	Quỳnh	6	8,0	9,0	7,0	9,0	8,0
45	Trương Ngọc Quốc	Thanh	9	8,0	8,5	9,0	8,0	8,5
46	Huỳnh Trần Mai	Thảo	8	8,0	8,0	9,0	9,0	8,5
47	Tô Đoàn Minh	Thiện	8	8,0	8,0	9,0	9,0	8,5
48	Lê Nguyễn Anh	Thư	5	8,0	9,0	9,0	0,0	7,0
49	Nguyễn Thị	Thương	5	8,0	9,0	9,0	0,0	7,0
50	Bùi Thị Thanh	Thúy	7	8,0	8,5	10,0	8,0	8,5
51	Đoàn Ngọc Huyền	Trân	5	8,0	9,0	9,0	0,0	7,0
52	Nguyễn Đoàn Minh	Trang	9	8,0	8,5	9,0	8,0	8,5
53	Nguyễn Ngọc Thùy	Trang	8	7,0	8,0	9,0	9,0	8,0
54	Phạm Thị Thanh	Trúc	3	8,0	9,0	9,0	9,0	8,5
55	Trần Quốc	Truyền	11	8,0	8,0	8,0	8,0	8,0
56	Ngô Thanh	Tuyền	12	8,0	9,0	9,0	8,0	8,5
57	Nguyễn Lê Thanh	Tuyền	3	8,0	9,0	9,0	9,0	8,5
58	Bùi Thị Ngọc	Tuyết	7	8,0	8,5	10,0	8,0	8,5
59	Lê Khả	Vy	10	8,0	9,0	9,0	8,5	8,5
60	Nguyễn Thị Thúy	Vy	11	8,0	8,0	8,0	8,0	8,0